

Số: 2584/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 09 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình
Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về ban hành quy định thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Theo Công văn số 4778/UBND-KTN ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Quảng Nam;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 201/TTr-SYT ngày 09/8/2021 của Sở Y tế về việc trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Quảng Nam; hạng mục: Khu điều trị bệnh nhân 100 giường, Khu bào chế dược liệu và các hạng mục phụ trợ khác;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 136/TTr-SXD ngày 06/9/2021, kèm theo kết quả thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án số 1341/SXD-VP ngày 06/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Quảng Nam, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Quảng Nam.
2. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.
3. Chủ đầu tư: Sở Y tế tỉnh Quảng Nam.
4. Nội dung và quy mô đầu tư điều chỉnh:

a) Phần xây lắp: Không thay đổi quy mô các hạng mục phần xây lắp đã được phê duyệt tại Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam, cụ thể các hạng mục như sau:

- Khu điều trị bệnh nhân 100 giường: Nhà 04 tầng; diện tích xây dựng khoảng 1.013 m², diện tích sàn xây dựng khoảng 3.950,4 m². Trong đó: Tầng 1 có diện tích 1.013 m², tầng 2 có diện tích 998 m², tầng 3 có diện tích 998 m², tầng 4 có diện tích 941,4 m². Chiều cao công trình là 18,1m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng cọc BTCT, hệ thống khung cột dầm, sàn bằng BTCT. Mái đổ BTCT trên lợp tôn chống nóng. Tường xây gạch, cửa đi, cửa sổ nhôm kính. Nền lát gạch Granite. Ốp tường hành lang, vệ sinh, các phòng điều trị gạch ceramic. Hệ thống điện, nước. Hệ thống PCCC, ĐHKK, chống sét. Lắp đặt hệ thống mạng, điện thoại, truyền hình, tiếp đất.

- Khu bảo chế dược liệu: Nhà 02 tầng; diện tích xây dựng khoảng 490m², diện tích sàn xây dựng khoảng 980m². Trong đó: tầng 1 có diện tích 490m², tầng 2 có diện tích 490m². Chiều cao công trình là 10,4m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng đơn BTCT, hệ thống khung cột dầm, sàn bằng BTCT. Mái đổ BTCT trên lợp tôn chống nóng. Tường xây gạch, cửa đi, cửa sổ nhôm kính. Nền lát gạch Granite. Ốp tường hành lang, vệ sinh, các phòng bảo chế thuốc gạch ceramic. Hệ thống điện, nước. Hệ thống PCCC, ĐHKK, chống sét, lắp đặt hệ thống mạng internet.

- Các hạng mục phụ trợ:

+ Nhà dinh dưỡng: Diện tích sàn xây dựng 150 m²; nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 150m², chiều cao công trình 6,7m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng đơn BTCT; hệ khung, cột, dầm, sàn mái BTCT; mái trên lợp tôn chống nóng, xà gồ thép. Nền, sàn lát gạch granite. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng nhôm, kính cường lực, có khung hoa sắt bảo vệ. Tường bao che và tường thu hồi xây gạch ống, hoàn thiện nhà lãn sơn. Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC.

+ Hành lang nối 2 tầng: Diện tích xây dựng khoảng 750m²; nhà 02 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng 1.500m². Chiều cao công trình 8,7m so với cao trình nền sân. Hành lang rộng khoảng 3,2m, chiều dài trục chính hành lang khoảng L=220m. Hành lang nối đổ sàn BTCT, mái đổ sàn, lợp tôn. Nền, sàn lát gạch ceramic chống trượt, hoàn thiện lãn sơn 03 lớp.

+ Nhà đặt máy phát điện, máy bơm PCCC: Nhà 01 tầng, diện tích sàn xây dựng 32 m², chiều cao công trình 2,5m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng đơn BTCT; mái trên lợp tôn chống nóng, xà gồ thép. Nền láng vữa XM đánh màu.

Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng nhôm, kính cường lực, có khung hoa sắt bảo vệ. Tường bao che và tường thu hồi xây gạch kết hợp ốp tôn phẳng, hoàn thiện nhà lăn sơn. Hệ thống cấp điện, PCCC.

+ Sân - đường bê tông: Diện tích xây dựng 4.003 m², nền sân bê tông đá 1x2 M200 dày 200, cốt roan cách khoảng 2,5mx2,5m.

+ Bồn hoa cây xanh: Diện tích xây dựng 6.500 m², trồng cây bóng mát và tạo thảm.

+ Khu đặt tượng Hải Thượng Lãn Ông: Diện tích xây dựng 100 m²; nền xung quanh tượng lát đá, bề tượng ốp đá granite tự nhiên, tượng Hải Thượng Lãn Ông đồ BTCT hoàn thiện sơn giả đá. Khu đặt tượng kết hợp bồn hoa cây xanh.

+ Hệ thống điện ngoài nhà: Sử dụng trụ đèn cao áp, cao 9m, kết hợp trụ đèn trang trí 4 bóng và đèn nấm. Hệ thống PCCC ngoài nhà, toàn bộ ống sử dụng ống thép tráng kẽm.

+ Xử lý môi công trình.

+ Thiết bị: Thiết bị xây lắp gồm thang máy; Máy điều hòa không khí; Máy phát điện; Máy bơm chữa cháy...;

- Phần cải tạo, nâng cấp:

+ Khoa dược: Diện tích cải tạo, nâng cấp 920 m². Tường ốp gạch ceramic, diện tích tường, trụ, trần còn lại lăn sơn 3 nước. Tháo dỡ mái tôn, xà gỗ hiện trạng và thay mới. Thay mới thiết bị điện, nước bị hư hỏng.

+ Gara ô tô: Diện tích cải tạo, nâng cấp 48 m²; toàn bộ diện tích nhà cạo bỏ lớp sơn cũ và lăn sơn 3 nước, tháo dỡ cửa cuốn hiện trạng đã hư hỏng và thay mới. Tháo dỡ tôn hiện trạng đã bị hư hỏng và thay mới.

+ Tường rào cổng ngõ: Chiều dài cải tạo, nâng cấp 586m; toàn bộ tường rào phía trước đoạn EI chiều dài L=123m, đánh nhám vệ sinh, cạo bỏ lớp sơn cũ và lăn sơn lại 3 nước. Toàn bộ tường rào song sắt đoạn AD chiều dài L=111m, phá dỡ khung hoa sắt và thay mới, phần diện tích tường, trụ còn lại đánh nhám vệ sinh, cạo bỏ lớp sơn cũ và lăn sơn 3 nước. Tường rào đoạn QO, QM, MI chiều dài L=342m, đã xuống cấp phá dỡ và xây mới, tường rào xây gạch. Móng, trụ BTCT. Tường rào đoạn AQ chiều dài L=10m, xây mới bổ sung, tường rào xây gạch. Móng, trụ BTCT, cổng sắt dây đã hư hỏng, tháo dỡ và thay mới.

+ Bể chứa nước PCCC: GCLD thang thăm bể, trám trít phần thành bể bị bong tróc.

b) Điều chỉnh, bổ sung một số thiết bị xây dựng, thiết bị y tế (*theo Phụ lục đính kèm*).

5. Tổ chức lập điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng Kiến Việt Hoa; Công ty Cổ phần Phú Khang.

- Các hạng mục công trình do Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng Kiến Việt Hoa thiết kế (đã được phê duyệt tại Quyết định số 2238/QĐ-UBND

ngày 21/7/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam): Khu điều trị bệnh nhân 100 giường; Khu bảo chế dược liệu; Nhà dinh dưỡng; Nhà đặt máy phát điện, máy bơm PCCC; Sân - đường bê tông; Bồn hoa cây xanh và Phần cải tạo, nâng cấp: Khoa dược; Tường rào công nghệ; Bể chứa nước PCCC.

- Các hạng mục công trình do Công ty Cổ phần Phú Khang thiết kế: Hành lang nổi 2 tầng, Khu đặt tượng Hải Thượng Lãn Ông, hệ thống điện ngoài nhà, xử lý môi công trình và Phần cải tạo, nâng cấp: Gara ô tô.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

a) Địa điểm xây dựng: Phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

b) Diện tích đất sử dụng: Khoảng 19.205,6 m².

7. Loại, nhóm, cấp công trình chính: Công trình dân dụng, nhóm B, cấp III.

8. Số bước thiết kế: 02 bước.

9. Giá trị dự toán bổ sung, giá trị các khoản mục chi phí trong dự toán điều chỉnh, bổ sung: **126.655.719.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm hai mươi sáu tỷ, sáu trăm năm mươi lăm triệu, bảy trăm mười chín nghìn đồng), trong đó:

Chi phí xây dựng:	57.796.218.000	đồng;
Chi phí thiết bị:	37.486.458.000	đồng;
Chi phí QLDA:	1.794.779.000	đồng;
Chi phí tư vấn ĐTXD:	4.666.544.000	đồng;
Chi phí khác:	822.254.000	đồng;
Chi phí dự phòng:	24.089.466.000	đồng.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư sau điều chỉnh, bổ sung: **142.077.858.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi hai tỷ, không trăm bảy mươi bảy triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn đồng), trong đó:

Chi phí xây dựng:	69.928.333.000	đồng;
Chi phí thiết bị:	37.486.458.000	đồng;
Chi phí QLDA:	1.973.521.000	đồng;
Chi phí tư vấn ĐTXD:	5.534.928.000	đồng;
Chi phí khác:	1.306.057.000	đồng;
Chi phí dự phòng:	25.848.561.000	đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Từ năm 2014 - 2025.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Ngân sách tỉnh và bố trí theo kế hoạch.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Y tế (chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, thực hiện các hồ sơ, thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng phối hợp với các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của UBND tỉnh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này vẫn có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Quảng Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTHH, KGXV, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Tân

Phụ lục

Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2021 của
UBND tỉnh Quảng Nam)

I. Thiết bị phân xây dựng:

a) Điều chỉnh một số thiết bị xây dựng, cụ thể:

STT	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Đã phê duyệt tại Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 21/7/2014	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung
1	Hệ thống thang máy	Thang máy Misubisi tải trọng 1000Kg-3Stop-60m/ph, công nghệ Nhật Bản, sản xuất tại Việt Nam Số lượng: 02 máy	Thang máy HITACHI tải trọng 1600kg, tốc độ 60m/ph. 5 điểm dừng. Cửa mở lửa 2S. Kích thước CaBin 1700 (rộng) x 2100 (Sâu) x 2450 (Cao) mm. Xuất xứ Trung Quốc Số lượng: 02 máy
2	Máy phát điện dự phòng.	Máy phát điện dự phòng 150KV-22/0,4KV bao gồm vỏ chống ồn, bộ chuyển đổi nguồn tự động (ATS). Nguyên kiện, nguyên chiếc sản xuất năm 2013; Sử dụng hãng Dragon, Xuất xứ: Trung Quốc Số lượng: 02 máy	Máy phát điện 300KVA Số lượng: 02 máy

b) Bổ sung một số thiết bị xây dựng, cụ thể:

STT	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Đã phê duyệt tại Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 21/7/2014	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung
1	Phần mạng, điện thoại, truyền hình, tiếp đất	Chưa phê duyệt	Phần mạng, điện thoại, truyền hình, tiếp đất Số lượng: 01 hệ thống
2	Kim thu sét.	Chưa phê duyệt	Kim thu sét MNBUS45 Số lượng: 02 kim
3	Thiết bị nguồn lọc sét bảo vệ nguồn 3 pha.	Chưa phê duyệt	Thiết bị nguồn lọc sét bảo vệ nguồn 3 pha Số lượng: 02 hệ thống
4	Thiết bị chống sét lan truyền	Chưa phê duyệt	Thiết bị chống sét lan truyền Số lượng: 01 hệ thống

STT	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Đã phê duyệt tại Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 21/7/2014	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung
5	Thiết bị cắt lọc sét	Chưa phê duyệt	Thiết bị cắt lọc sét 32a 1 pha Số lượng: 01 hệ thống
6	Tủ điện ATS	Chưa phê duyệt	Tủ điện ATS – 3P 800A Số lượng: 01 tủ

2. Thiết bị phần y tế: Điều chỉnh, bổ sung một số trang thiết bị, cụ thể

a) Phần bổ sung:

STT	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Đã phê duyệt tại Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 21/7/2014	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung
1	Máy sinh hóa tự động	Chưa phê duyệt	Máy sinh hóa tự động Xuất xứ: Đức Số lượng: 01 máy
2	Máy phân tích nước tiểu 13 thông số	Chưa phê duyệt	Máy phân tích nước tiểu 13 thông số Xuất xứ: Đức Số lượng: 01 máy
3	Máy điện phân thuốc	Chưa phê duyệt	Máy điện phân thuốc Xuất xứ: Nhật Số lượng: 01 máy
4	Máy đo nồng độ SPO2	Chưa phê duyệt	Máy đo nồng độ SPO2 Xuất xứ: Nhật Số lượng: 01 máy
5	Máy giặt công nghiệp	Chưa phê duyệt	Máy giặt công nghiệp Xuất xứ: Việt Nam Số lượng: 01 máy
6	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Chưa phê duyệt	Tủ an toàn sinh học cấp 2 Xuất xứ: Hàn Quốc Số lượng: 01 máy
7	Nồi sắc thuốc 20 thang bằng điện	Chưa phê duyệt	Nồi sắc thuốc 20 thang bằng điện Xuất xứ: Đức Số lượng: 02 cái
8	Máy nghiền bột dược liệu	Chưa phê duyệt	Máy nghiền bột dược liệu Xuất xứ: Việt Nam Số lượng: 01 cái

STT	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Đã phê duyệt tại Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 21/7/2014	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung
9	Máy sao dược liệu	Chưa phê duyệt	Máy sao dược liệu Xuất xứ: Việt Nam Số lượng: 01 cái
10	Máy thái dược liệu	Chưa phê duyệt	Máy thái dược liệu Xuất xứ: Việt Nam Số lượng: 01 cái
11	Nồi nấu cao bằng điện 100 lít	Chưa phê duyệt	Nồi nấu cao bằng điện 100 lít Xuất xứ: Việt Nam Số lượng: 01 cái
12	Máy đóng gói trà túi lọc tự động có tem chỉ	Chưa phê duyệt	Máy đóng gói trà túi lọc tự động có tem chỉ Xuất xứ: Việt Nam Số lượng: 01 cái
13	Kệ inox 3 tầng có vách che sau lưng và hông (KT:2000 x 500 x 1800 mm)	Chưa phê duyệt	Kệ inox 3 tầng có vách che sau lưng và hông (KT:2000 x 500 x 1800 mm),(D x R x C) Xuất xứ: Việt Nam Số lượng: 21 cái
14	Kệ inox để dược liệu 2 tầng (KT:2000 x 500 x 700mm),	Chưa phê duyệt	Kệ inox để dược liệu 2 tầng (KT:2000 x 500 x 700mm) Xuất xứ: Việt Nam Số lượng: 04 cái
15	Kệ inox để dược liệu	Chưa phê duyệt	Kệ inox để dược liệu Xuất xứ: Việt Nam Số lượng: 04 cái
16	Tủ đựng thuốc 3 tầng + 5 cửa, có bánh xe	Chưa phê duyệt	Tủ đựng thuốc 3 tầng + 5 cửa, có bánh xe Xuất xứ: Việt Nam Số lượng: 02 cái
17	Tủ kê đầu giường Inox	Tủ kê đầu giường Inox Xuất xứ: Việt Nam Số lượng: 100 cái	Điều chỉnh tăng số lượng thiết bị: Tủ kê đầu giường Inox Xuất xứ: Việt Nam Số lượng: 130 cái

b) Phần điều chỉnh:

STT	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Đã phê duyệt tại Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 21/7/2014	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung
1	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ dụng cụ mở khí quản Xuất xứ: CHLB Đức	Điều chỉnh không đầu tư
2	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ dụng cụ trung phẫu Xuất xứ: CHLB Đức	Điều chỉnh không đầu tư
3	Dao mổ điện	Dao mổ điện Xuất xứ: Mỹ	Điều chỉnh không đầu tư
4	Dao mổ lase	Dao mổ lase Xuất xứ: Nhật	Điều chỉnh không đầu tư
5	Máy doppler động	Máy doppler động Xuất xứ: Ý	Điều chỉnh không đầu tư
6	Hộp đầu dò doppler	Hộp đầu dò doppler Xuất xứ: Ý	Điều chỉnh không đầu tư
7	Máy tán sỏi KH-ESWL-V	Máy tán sỏi KH-ESWL-V Xuất xứ: Nhật	Điều chỉnh không đầu tư
8	Máy rửa và dụng cụ phòng mổ	Máy rửa và dụng cụ phòng mổ Xuất xứ: Nhật	Điều chỉnh không đầu tư
9	Máy gây mê kèm máy hô hấp nhân tạo	Máy gây mê kèm máy hô hấp nhân tạo Xuất xứ: Nhật	Điều chỉnh không đầu tư
10	Máy hút có O2 bình chứa	Máy hút có O2 bình chứa Xuất xứ: Nhật	Điều chỉnh không đầu tư
11	Máy hút điện	Máy hút điện Xuất xứ: Nhật	Điều chỉnh không đầu tư
12	Máy tạo Oxy di động	Máy tạo Oxy di động Xuất xứ: Nhật	Điều chỉnh không đầu tư
13	Máy điều trị Oxy cao áp	Máy điều trị Oxy cao áp Xuất xứ: Nhật	Điều chỉnh không đầu tư
14	Đồng hồ oxy đo áp lực oxy	Đồng hồ oxy đo áp lực oxy Xuất xứ: Nhật	Điều chỉnh không đầu tư
15	Bóp bóng hồi sức trẻ em	Bóp bóng hồi sức trẻ em Xuất xứ: Mỹ	Điều chỉnh không đầu tư
16	Thiết bị điều trị siêu âm kết hợp điều trị liệu 2 kênh	Thiết bị điều trị siêu âm kết hợp điều trị liệu 2 kênh Xuất xứ: Mỹ	Điều chỉnh không đầu tư

STT	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Đã phê duyệt tại Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 21/7/2014	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung
17	Máy đo điện tim 6 cần	Máy đo điện tim 6 cần Xuất xứ: Nhật	Điều chỉnh không đầu tư
18	Máy đo điện cơ	Máy đo điện cơ Xuất xứ: Nhật	Điều chỉnh không đầu tư
19	Máy lưu huyết não đồ	Máy lưu huyết não đồ Xuất xứ: Nhật	Điều chỉnh không đầu tư
20	Máy đo độ loãng xương	Máy đo độ loãng xương Xuất xứ: Hàn Quốc	Điều chỉnh không đầu tư
21	Máy điện tim gắn sức	Máy đo điện cơ Xuất xứ: Nhật	Điều chỉnh không đầu tư
22	Máy phân tích đông máu	Máy phân tích đông máu Xuất xứ: Đức	Điều chỉnh không đầu tư
23	Máy siêu âm gắn sức	Máy siêu âm gắn sức Xuất xứ: Nhật	Điều chỉnh không đầu tư
24	Máy cân bằng âm dương	Máy cân bằng âm dương Xuất xứ: Nhật	Điều chỉnh không đầu tư
25	Máy nhuộm tiêu bản	Máy nhuộm tiêu bản Xuất xứ: Đức	Điều chỉnh không đầu tư
26	Máy đo kết dính tiểu cầu	Máy đo kết dính tiểu cầu Xuất xứ: Đức	Điều chỉnh không đầu tư
27	Máy lắng tiểu cầu	Máy lắng tiểu cầu Xuất xứ: Nhật	Điều chỉnh không đầu tư
28	Máy đo độ PH	Máy đo độ PH Xuất xứ: Nhật	Điều chỉnh không đầu tư
29	Lò sưởi điện	Lò sưởi điện Xuất xứ: Nhật	Điều chỉnh không đầu tư
30	Máy soi tử cung	Máy soi tử cung Xuất xứ: Đức	Điều chỉnh không đầu tư
31	Dopple khám phụ khoa	Dopple khám phụ khoa Xuất xứ: Nhật	Điều chỉnh không đầu tư

STT	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Đã phê duyệt tại Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 21/7/2014	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung
32	Bàn khám phụ khoa	Bàn khám phụ khoa Xuất xứ: Việt Nam	Điều chỉnh không đầu tư
33	Bộ dụng cụ khám sản - phụ khoa	Bộ dụng cụ khám sản - phụ khoa Xuất xứ: Pakiktan	Điều chỉnh không đầu tư
34	Máy đốt điện cổ tử cung	Máy đốt điện cổ tử cung Xuất xứ: Nhật	Điều chỉnh không đầu tư
35	Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử	Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử Xuất xứ: Úc	Điều chỉnh không đầu tư
36	Hệ thống sắc ký lỏng	Hệ thống sắc ký lỏng Xuất xứ: Anh	Điều chỉnh không đầu tư